

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 14-01-2022
V/v “Tranh chấp ly hôn”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Ghét

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Hùng

2. Ông Nguyễn Văn Tịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mộng Nghi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 181/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 07 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Bích T, sinh năm 1979

Địa chỉ: Ấp TT, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu;

- Bị đơn: Anh Hồ Quang K, sinh năm 1977

Địa chỉ: Ấp TT, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu;

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Bích T trình bày: Vợ chồng chị chung sống, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tại địa phương vào năm 2003 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Sau thời gian chung sống vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, gây gổ nhau do bất đồng quan điểm. Vợ chồng chị không còn chung sống với nhau khoảng 07 năm nay. Nay cảm thấy không thể kéo dài quan hệ hôn nhân và mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Quang K. Về con chung, vợ chồng chị có 01 người con chung tên Hồ Anh Th, sinh ngày 22/02/2004. Hiện nay cháu Th đang sống cùng chị nên chị yêu cầu được tiếp tục

nuôi dưỡng, giáo dục. Không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Anh Hồ Quang K được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Cháu Hồ Anh Th trình bày nguyện vọng được sống cùng mẹ là Nguyễn Bích T.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các quyết định nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Về nội dung: Đề nghị căn cứ Điều 28, Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Bích T đối với anh Hồ Quang K; Tiếp tục giao cháu Hồ Anh Th, sinh ngày 22/02/2004 cho chị Nguyễn Bích T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Về tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Buộc nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Bích T và anh Hồ Quang K có địa chỉ thường trú tại ấp TT, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐH. Chị T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vắng mặt không có lý do; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh K.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Bích T và anh Hồ Quang K có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa chị T, anh K là tự nguyện và hợp pháp. Chị T xác định hiện nay hai vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không còn quan tâm lẫn nhau và đã không còn yêu thương nhau. Tại biên bản xác minh ngày 06/12/2021 chính quyền địa phương xác định: Từ nhiều năm nay giữa chị T và anh K thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do anh K không chịu lo làm ăn, không có nghề nghiệp ổn định và không chăm lo cho gia đình. Thực tế chị T và anh K đã sống ly thân từ 07 năm nay. Xét thấy đời sống hôn nhân giữa chị T và anh

Kể từ khi lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Bích T đối với anh Hồ Quang K.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu của chị Nguyễn Bích T yêu cầu nuôi cháu Hồ Anh Thư. Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu Hồ Anh Thư đang sống ổn định cùng chị Nguyễn Bích T, anh K không có ý kiến gì về việc này. Chị T xác định có công việc ổn định, có thu nhập và có nơi ở. Mặt khác, để không làm xáo trộn cuộc sống cũng như ảnh hưởng đến tâm lý của cháu, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, tiếp tục giao cháu Hồ Anh Thư cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Hồ Quang K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc cháu Thư mà không ai được quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Bích T không yêu cầu anh Hồ Quang K cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định không có nợ chung và tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Bích T phải chịu án phí sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

[7] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Bích T đối với anh Hồ Quang K.

2. Về con chung: Giao Hồ Anh Thư, sinh ngày 22/4/2004 cho chị Nguyễn Bích T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Hồ Quang K được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng: Anh Hồ Quang K không phải cấp dưỡng nuôi cháu Hồ Anh Thư do chị Nguyễn Bích T không yêu cầu.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Bích T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Chị T đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001720 ngày 05/7/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH được chuyển thu án phí.

4. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện ĐH;
- Chi cục THADS huyện ĐH;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- UBND xã Long Điền;
- Lưu: HS; VT-TA.

Phan Thị Mỹ Ghết